

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 21/02/2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Khel.

- Bà Hà Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/02/2022 và ngày 21/02/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST-DS ngày 30/6/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K, địa chỉ: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng N- Phó phòng KHCN kiêm phó phòng KHDN của ngân hàng TMCP K, Chi nhánh S (theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2022 – có mặt).

Địa chỉ: đường T, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Liêu Quang N, (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/04/2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Nguyên trình bày:

Ông Liêu Quang N có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K (sau đây gọi là Ngân hàng) số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013.

- Mục đích vay: Bổ sung sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và kinh doanh nhà trọ.

- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ đầu tiên.

- Lãi suất: 9.50%/năm.

- Lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Phạt chậm nộp lãi: 0.1%/ngày.

- Hình thức thanh toán: Gốc và lãi trả cuối kỳ.

Kể từ ngày nhận tiền vay cho đến nay ông Liêu Quang N chưa thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên ông N đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 11/02/2022, ông N còn nợ số tiền gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 38.633.333 đồng, lãi quá hạn 414.649.999 đồng tiền phạt chậm trả lãi 88.663.500 đồng. Tổng số tiền mà ông N còn nợ tính đến ngày 11/02/2022 là 941.946.831 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K buộc ông Liêu Quang N trả số tiền tính đến 11/02/2022 tổng cộng là 853.283.332 đồng, gồm số tiền gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 38.633.333 đồng, lãi quá hạn 414.649.999 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013 cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về tiền phạt chậm trả lãi là 88.663.500 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Liêu Quang N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng ông N không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng ông N đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Liêu Quang N đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Liêu Quang N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt ông N.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, không yêu cầu bị đơn ông Liêu Quang N phải trả tiền phạt chậm trả lãi là 88.663.500 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013: Ngân hàng Thương mại cổ phần K ký kết hợp đồng với ông Liêu Quang N. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 400.000.000 đồng. Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 342 ngày 28/8/2013 thì phía Ngân hàng giải ngân số tiền 400.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và kinh doanh nhà trọ; thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày nhận nợ đầu tiên; lãi suất: 9.50%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phạt chậm nộp lãi: 0.1%/ngày; hình thức thanh toán: Gốc và lãi trả cuối kỳ.

Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông N phải trả lại toàn bộ số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Liêu Quang N trả số tiền lãi tính đến ngày 11/02/2022 là 453.283.332 đồng. Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013 các bên thỏa thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông N chỉ trả được số tiền lãi là 16.491.668 đồng, còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 38.633.333 đồng và tiền lãi quá hạn là 414.649.999 đồng. Như vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi tính đến ngày 11/02/2022 là 453.283.332 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Bị đơn ông N không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tính đến ngày 11/02/2022 là 853.283.332 đồng.

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/02/2022 đến khi ông N trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Liêu Quang N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Liêu Quang N trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11/02/2022 gồm lãi trong hạn 38.633.333 đồng, lãi quá hạn 414.649.999 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 853.283.332 đồng.

Kể từ ngày 12/02/2022, ông Liêu Quang N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 342/2013/HDTD ngày 28/8/2013.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Liêu Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 37.598.500 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.717.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0007963 ngày 09/06/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phước Tài